THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giằng co trong vùng 1,838 – 1,850 trước khi đóng cửa tại mốc 1,840.7 điểm, giảm 13 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 16/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Hàng & dịch vụ công nghiệp và Hàng cá nhân & gia dụng giảm trên 2%. Ở chiều ngược lại, ngành Dầu khí tiếp tục tăng mạnh nhất, theo sau là ngành Tiện ích. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả ba sàn HSX, HNX và UPCOM. Thị trường vẫn đang tìm điểm cân bằng và chưa rõ xu hướng; nhà đầu tư nên giao dịch cẩn trọng.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 đều giảm nhẹ theo nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 09/07/2026, phần lớn các chứng quyền giảm.

ĐIỂM NHẤN

• VN-Index -13.00 điểm, đóng cửa tại 1840.7 điểm. HNX-Index +6.28 điểm, đóng cửa tại 306.67 điểm.
• Kéo chỉ số tăng: BSR (+1.40), GAS (+1.16), VIC (+0.51), PLX (+0.21), ACB (+0.12).
• Kéo chỉ số giảm: VHM (-1.13), TCB (-0.89), VCB (-0.88), BID (-0.85), VPB (-0.83).
• Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt 11,753 tỷ đồng, giảm -20.43% so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 14,665 tỷ đồng.
• Biên độ dao động: 9.86 điểm. Thị trường có 92 mã tăng, 66 mã tham chiếu, 206 mã giảm.
• Giá trị bán ròng của khối ngoại: -452.63 tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm TCB (-89.95 tỷ), VPB (-68.60 tỷ), GEX (-61.02 tỷ), MSN (-48.40 tỷ), DCM (-47.90 tỷ). Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị -21.38 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

• BSC30 -0.49%. Các mã diễn biến tích cực:
BSR (+4.98%) *(Link báo cáo)*
PVS (+2.45%) *(Link báo cáo)*
ACB (+0.44%) *(Link báo cáo)*
• BSC50 -0.79%. Các mã diễn biến tích cực:
GAS (+2.94%) *(Link báo cáo)*
PVD (+2.30%) *(Link báo cáo)*
PLX (+2.13%) *(Link báo cáo)*

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.49%	-0.79%	-0.70%	-0.57%
1 tuần	-1.24%	-3.02%	-1.37%	-1.09%
1 tháng	-1.09%	-2.63%	0.50%	0.24%
3 tháng	-1.60%	-6.24%	5.99%	3.76%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,840.70	306.67	128.61
% 1D	-0.70%	2.09%	0.47%
GTKL (tỷ VND)	11,753	1,066	268
%1D	-20.43%	-19.78%	-39.48%
GDNN (tỷ VND)	-452.63	-21.38	-5.67

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
BSR	74.38	TCB	-89.95
GAS	42.13	VPB	-68.60
VNM	39.52	GEX	-61.02
VIC	33.25	MSN	-48.40
VCG	22.13	DCM	-47.90

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	7,483	-0.28%	-0.22%
FTSE100	10,408	-0.77%	-2.30%
Eurostoxx	6,237	0.35%	-2.20%
Shanghai	4,037	1.65%	0.19%
Nikkei	67,744	1.38%	-1.28%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	78.48	0.59%
Giá vàng	4,104	0.64%
Tỷ giá		
USD/VND	26,294	0.00%
EUR/VND	30,047	0.10%
JPY/VND	162	0.06%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	7.5%	0.38%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50

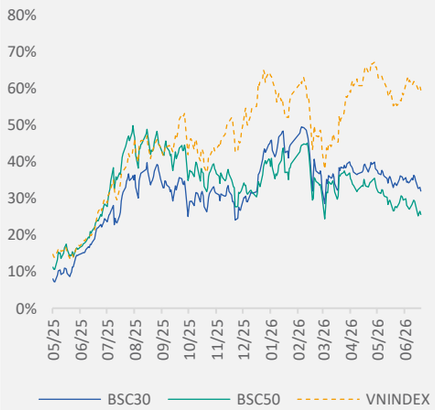

Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BSR	26.35	4.98%	1.40	21.26
GAS	77.00	2.94%	1.16	2.00
VIC	221.00	0.14%	0.51	2.37
PLX	36.00	2.13%	0.21	2.90
ACB	22.80	0.44%	0.12	18.95

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	148.70	-0.87%	-1.13	1.92
TCB	33.15	-1.78%	-0.89	11.53
VCB	61.10	-0.81%	-0.88	2.22
BID	41.25	-1.32%	-0.85	2.91
VPB	27.25	-1.80%	-0.83	12.27

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	148.10	9.95%	3.53	0.02
KSF	78.80	1.03%	0.45	0.13
BAB	12.40	5.08%	0.42	0.06
PVS	37.60	2.45%	0.29	2.85
DHT	65.10	3.33%	0.12	0.01

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NVB	14.50	-3.33%	-0.58	0.78
SHS	19.10	-1.55%	-0.17	11.85
IDC	39.30	-1.75%	-0.16	0.89
CEO	14.10	-2.76%	-0.14	2.78
PVI	72.90	-0.82%	-0.09	0.01

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
TNI	5.45	6.86%	2.50
CMV	7.98	6.83%	0.00
VCA	6.44	5.57%	0.00
STG	38.00	5.41%	0.00
BFC	59.60	5.11%	0.71

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
CLW	47.75	-6.92%	0.00
DAH	2.98	-6.88%	0.27
HAS	8.27	-6.87%	0.01
SVC	21.85	-6.82%	0.00
CRV	24.00	-6.80%	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
SHN	6.60	10.00%	0.14
THD	148.10	9.95%	0.02
TKU	12.60	8.62%	0.00
VHL	12.70	7.63%	0.00
L18	17.60	7.32%	0.05

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HTC	36.90	-9.78%	0.00
DST	12.00	-9.77%	0.25
PTX	15.70	-9.25%	0.00
HDA	6.90	-9.21%	0.00
BBS	11.70	-8.59%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2

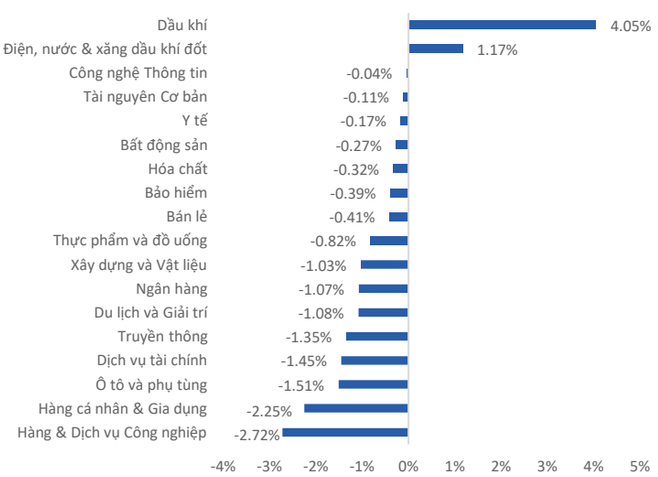

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hình 2
Giao dịch khối ngoại

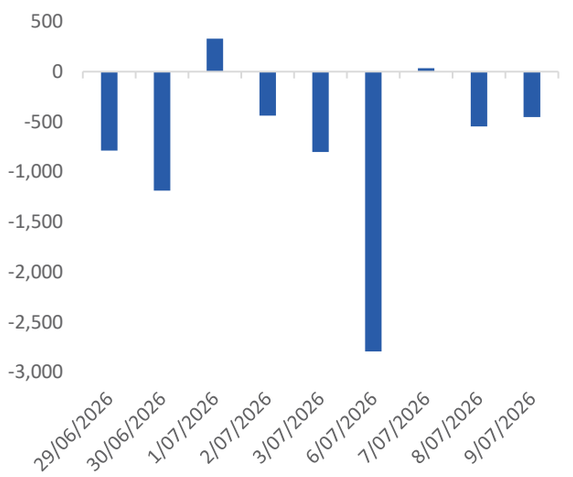

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	78.5	-0.4%	1.2	115,271	125.5	5,552	14.1	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	28.7	-0.7%	1.4	26,981	22.5	1,714	16.7	42.4	7.6%	Link
KDH	Bất động sản	20.7	-1.7%	1.1	23,174	77.8	1,077	19.2	39.9	24.9%	Link
PDR	Bất động sản	14.2	-1.4%	1.3	14,169	66.8	607	23.4	28.2	6.2%	Link
VHM	Bất động sản	148.7	-0.9%	1.3	610,772	285.6	15,766	9.4	132.6	7.5%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	72.1	0.0%	0.7	123,603	323.5	5,690	12.7	124.4	27.8%	Link
BSR	Dầu khí	26.4	5.0%	0.0	131,942	556.1	2,612	10.1	-	1.1%	Link
PVS	Dầu khí	37.6	2.5%	1.0	19,229	106.8	3,781	9.9	52.3	15.7%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	28.1	-0.4%	1.3	30,347	347.7	1,382	20.3		34.3%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	27.0	-0.9%	1.2	67,405	302.0	2,152	12.5		31.2%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	25.1	-1.2%	1.1	28,921	130.3	1,314	19.1		18.1%	Link
DCM	Hóa chất	33.8	-2.6%	0.7	17,867	115.3	4,413	7.7	53.3	6.7%	Link
DGC	Hóa chất	46.7	0.3%	1.0	17,736	12.9	6,819	6.9	96.7	4.5%	Link
ACB	Ngân hàng	22.8	0.4%	0.8	132,341	434.4	2,802	8.1	27.1	24.5%	Link
CTG	Ngân hàng	34.1	-1.3%	1.1	264,464	284.2	4,906	6.9	53.5	24.7%	Link
HDB	Ngân hàng	27.3	-0.9%	1.1	136,644	272.7	3,482	7.8	32.7	21.4%	Link
MBB	Ngân hàng	24.6	-1.6%	1.0	198,153	278.5	3,442	7.2	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	16.0	0.0%	0.9	49,920	360.3	1,884	8.5	14.0	7.6%	Link
STB	Ngân hàng	71.0	0.1%	0.9	133,850	110.5	2,454	28.9		11.4%	Link
TCB	Ngân hàng	33.2	-1.8%	1.2	234,909	384.6	3,677	9.0	43.5	21.5%	Link
TPB	Ngân hàng	16.2	-0.6%	1.1	44,940	112.6	2,661	6.1	-	23.4%	Link
VCB	Ngân hàng	61.1	-0.8%	0.9	510,532	135.6	4,301	14.2	75.8	20.2%	Link
VIB	Ngân hàng	16.1	-0.9%	0.8	54,804	98.8	2,231	7.2	23.0	4.0%	Link
VPB	Ngân hàng	27.3	-1.8%	1.3	216,199	337.1	3,314	8.2	36.5	24.0%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	23.2	0.0%	1.0	195,877	270.5	2,499	9.3	32.2	21.3%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	11.5	-1.7%	1.2	9,284	36.4	679	16.9	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	17.8	-0.8%	0.9	7,673	21.5	3,184	5.6	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	68.9	-0.1%	1.2	100,620	158.6	3,266	21.1	100.4	24.2%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	55.7	0.0%	0.6	116,411	144.8	4,914	11.3	78.0	48.5%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	38.9	-1.52%	1.1	8,592	17.6	2,914	13.3	23.0%	19.2%	Link
FRT	Bán lẻ	115.5	-0.77%	0.8	20,653	11.2	5,113	22.6	31.4%	25.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	60.1	-0.50%	0.9	44,614	22.2	3,977	15.1	27.2%	12.1%	Link
DIG	Bất động sản	12.3	0.00%	1.3	9,756	33.7	1,003	12.2	1.8%	7.7%	Link
DXG	Bất động sản	12.0	-0.83%	1.3	15,217	42.1	183	65.5	18.7%	1.7%	Link
HDC	Bất động sản	14.7	-1.68%	1.4	3,365	7.0	2,441	6.0	1.0%	24.8%	Link
HDG	Bất động sản	18.9	-0.79%	1.1	7,671	32.5	1,635	11.5	16.7%	10.1%	Link
IDC	Bất động sản	39.3	-1.75%	1.3	14,914	35.2	4,899	8.0	15.6%	29.2%	Link
NLG	Bất động sản	25.4	-1.55%	1.1	12,321	30.1	1,599	15.9	40.5%	5.9%	Link
SIP	Bất động sản	49.5	-0.80%	0.9	11,985	4.2	5,392	9.2	2.3%	25.6%	Link
SZC	Bất động sản	21.4	-0.23%	1.2	3,852	3.1	1,309	16.4	1.3%	7.4%	Link
TCH	Bất động sản	13.8	-2.14%	1.3	12,542	22.2	259	53.1	10.1%	1.9%	Link
VIC	Bất động sản	221.0	0.14%	1.3	1,703,033	524.2	1,506	146.7	3.1%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	26.9	-0.55%	1.1	61,125	71.8	3,025	8.9	11.9%	14.6%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	27.1	-0.55%	1.0	6,300	4.3	1,774	15.3	36.6%	13.2%	Link
PLX	Dầu khí	36.0	2.13%	0.7	45,741	105.3	1,400	25.7	13.9%	7.0%	Link
PVD	Dầu khí	33.3	2.30%	0.7	18,511	513.9	2,139	15.6	9.8%	7.1%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	27.6	-0.54%	1.1	10,520	52.2	1,066	25.9	24.7%	9.2%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	22.1	0.45%	1.2	22,121	385.6	1,739	12.7	0.6%	15.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	77.0	2.94%	0.8	185,797	155.0	4,808	16.0	2.0%	17.3%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.2	-3.40%	1.1	43,563	208.8	1,122	12.7	4.7%	9.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	47.2	0.00%	0.5	29,401	18.0	4,224	11.2	49.0%	12.8%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	139.0	0.07%	0.8	106,904	620.6	3,287	42.3	6.3%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	27.3	-5.54%	1.6	35,721	579.5	1,139	24.0	7.1%	8.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	76.1	-1.68%	1.0	32,456	62.2	4,457	17.1	40.4%	14.6%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	50.1	-3.47%	1.0	9,436	95.3	6,748	7.4	9.9%	28.6%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19.5	0.00%	0.5	10,054	72.5	2,211	8.8	12.7%	13.4%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	63.2	-0.94%	0.8	10,872	17.5	2,905	21.8	3.9%	21.6%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	50.0	-3.85%	1.2	25,586	247.4	7,093	7.1	48.2%	28.0%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.1	-0.25%	0.9	2,359	22.8	2,181	9.2	48.0%	10.7%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	18.7	0.00%	1.2	2,407	6.1	3,269	5.7	22.1%	21.1%	Link
DPM	Hóa chất	23.8	-1.65%	0.7	16,182	92.7	1,868	12.7	3.7%	11.1%	Link
GVR	Hóa chất	31.5	0.00%	1.4	126,000	34.6	1,572	20.0	0.6%	11.0%	Link
EIB	Ngân hàng	20.0	-1.48%	1.2	37,254	147.0	401	49.8	2.1%	2.9%	Link
LPB	Ngân hàng	52.4	-1.32%	0.5	156,534	49.8	3,738	14.0	1.1%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	13.3	-0.75%	0.6	28,604	31.0	2,187	6.1	1.2%	19.7%	Link
OCB	Ngân hàng	11.3	-0.44%	0.7	34,606	24.3	1,395	8.1	19.6%	12.7%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	12.0	-1.24%	1.2	5,883	13.6	313	38.2	4.5%	2.0%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	20.0	1.27%	1.2	5,325	8.9	3,992	5.0	3.1%	30.3%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	30.1	0.50%	0.5	10,981	34.6	549	54.9	2.8%	4.7%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47.2	-0.11%	0.5	60,473	14.3	3,754	12.6	58.6%	22.0%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	57.7	-2.04%	1.1	12,085	16.1	6,662	8.7	18.9%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	145.5	-1.02%	0.6	11,911	31.3	15,218	9.6	81.6%	41.5%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	69.5	-2.11%	1.1	7,772	41.1	7,565	9.2	46.4%	9.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	75.0	0.00%	1.0	9,608	15.6	4,901	15.3	4.4%	29.8%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	32.9	-2.81%	1.0	3,902	15.3	3,213	10.2	18.6%	14.3%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.7	0.32%	1.1	6,147	24.9	1,173	9.1	9.5%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	21.9	-1.13%	0.9	9,007	364.2	2,838	7.7	8.7%	18.8%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	20.8	0.48%	0.9	13,414	106.7	6,432	3.2	2.1%	38.9%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	42.8	-0.47%	1.3	19,189	6.6	2,896	14.8	0.9%	14.6%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator | T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
2	BSC Navigator | T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
3	BSC Insight | FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Clink
4	BSC Navigator | 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
5	Equity 360 | BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
6	BSC Insight | Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
7	BSC Navigator | T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
8	BSC Navigator | T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
9	BSC Navigator | 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
10	Equity 360 | BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
11	BSC Navigator | T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
12	BSC Navigator | T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
13	BSC Navigator | T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
14	BSC Insight | Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
15	BSC Navigator | T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
16	BSC Navigator | T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
17	Equity 360 | Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
19	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
20	BSC_Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - *Quyền phụ trách*
Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa
PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú
Trưởng nhóm
Ngành - Doanh nghiệp
Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung
Trưởng nhóm
Định lượng
Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh
Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng
Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo
Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh
Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc
Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính
Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân
i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: **http://www.bsc.com.vn**